

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Định Tiến năm 2025

Thực hiện công văn số 4153/UBND-VHTT ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Trên cơ sở Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Yên Định năm 2025. UBND xã Định Tiến xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Thực hiện Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025.

UBND xã Định Tiến đã xây dựng kế hoạch và nhiều văn bản liên quan để tổ chức triển khai thực hiện, đến nay, xã đã hoàn thành các chỉ tiêu được giao trong năm 2024. Cụ thể:

Đã hoàn thành 32/32 chỉ tiêu (*Kết quả chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

a) Kết quả đạt được:

Đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã; ban hành Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

+ Ban hành các Kế hoạch quan trọng về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã theo giai đoạn đến 2030 và hàng năm, điển hình như: Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Định Tiến năm 2024; Kế hoạch triển khai

thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số xã Định Tiến đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030, cùng nhiều văn bản về công tác chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ CNTT phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng còn hạn chế do các thành viên trong tổ phần lớn còn hạn chế về năng lực, không có kiến thức về CNTT và chuyển đổi số không sâu do đó công tác tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục nhân dân tham gia hoạt động chuyển đổi số gặp khó khăn.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Trên cơ sở các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã Định Tiến đã xây dựng và ban hành các Chương trình, Kế hoạch, phổ biến các chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

(Kèm theo phụ lục 02: Danh sách các văn bản đã ban hành)

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số lĩnh vực chưa có các hướng dẫn triển khai cụ thể, kịp thời của các sở, ngành dẫn tới công tác ban hành các văn bản triển khai thực hiện, đôn đốc, phổ biến các chủ trương, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực tại địa phương còn chậm, điển hình như:

- Chính sách về phát triển nhân lực số trong mạng lưới chuyển đổi số tại các địa phương.

- Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số.

- Hướng dẫn cụ thể một số chỉ tiêu về kinh tế số: Tỷ trọng kinh tế số; Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số.

- Quy định về các nền tảng, ứng dụng trong việc khám chữa bệnh từ xa.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Để tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã đã ban hành Kế hoạch Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã trong đó có giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo, cùng nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác chuyển đổi số.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác chuyển đổi số năm; tham dự các Hội nghị trực tuyến với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, xã.

- Phối hợp với Đoàn xã cùng các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã triển khai hiệu quả các mô hình chuyển đổi số, các chỉ tiêu, tiêu chí chuyển đổi số tại trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Xã có 01 điểm bưu điện, tại điểm có 1 người phục vụ, được trang bị máy tính, đường truyền internet, các ấn phẩm sách báo..., đủ điều kiện là điểm tư vấn chuyển đổi số tại cơ sở; Bưu điện xã triển khai, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính qua đường Bưu chính công ích của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được các doanh nghiệp Viễn thông phủ đến 5/5 thôn. Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn xã. Toàn xã có 05 trạm BTS (gồm các doanh nghiệp Viễn thông: Viettel, Vinaphone, Mobifone).

- Các tuyến đường trọng yếu trong xã được lắp đặt camera hỗ trợ lực lượng công an trong việc giám sát, đảm bảo ANTT- ATXH trên địa bàn xã.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tốc độ đường truyền dịch vụ Internet các nhà mạng chưa đáp ứng được nhu cầu truy cập tốc độ cao khi có nhiều người cùng truy cập vào các thời điểm cao điểm.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được:

- BCD CDS xã đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 03/5/2024 về kế hoạch tập huấn triển khai mô hình 3 không và các mô hình CDS năm 2024. Phối hợp với Viễn thông Yên Định mở lớp bồi dưỡng, tập huấn học viên là cán bộ công chức, viên chức; thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, các tiểu thương tại chợ, các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã được thành lập và kiện toàn lại gồm 20 thành viên. Toàn xã có 5 Tổ công nghệ số cộng đồng với 20 thành viên.

+ Tại xã giao 01 công chức Văn hoá-Xã hội thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Cấp xã chưa có CBCC chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số ảnh hưởng tới công tác tham mưu cho lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

- Việc tiếp cận sử dụng điện thoại thông minh, các ứng dụng thông minh Tổ công nghệ số cộng đồng ở các địa phương còn chậm, chưa đạt hiệu quả cao trong việc hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Các dữ liệu số trên địa bàn xã đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

- Công khai thủ tục hành chính đầy đủ tại Bộ phận Một cửa từ cấp xã đến cấp xã, tỷ lệ đạt 100%: cấp xã có 217/217 thủ tục hành chính 176/176 thủ tục thực hiện DVCTT được công khai, và công khai thủ tục hành chính trên Trang điện tử của xã theo địa chỉ <http://dinhtien.yendinh.thanhhoa.gov.vn>

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng;

- Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; hoàn thiện việc cập nhật CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ <https://thanhhoa.vnervp.vn/>.

- Đẩy mạnh chia sẻ, kết nối DLQG về DC với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương tạo lập một nền tảng quan trọng để hình thành hệ điều hành công dân số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, hoàn thành cấp 100% Căn cước công dân gấp chíp.

b) Tồn tại, hạn chế: Các bộ dữ liệu mở thuộc các ngành, lĩnh vực của xã được chia sẻ, dùng chung trên cổng dữ liệu mở của tỉnh còn hạn chế.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Hệ thống thông tin của thuộc quản lý của UBND xã được triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ được phê duyệt: 30/30 hệ thống đã triển khai, tỷ lệ 100%; các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống thông tin tại UBND xã đã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin ở cấp độ 1.

- Trang thông tin điện tử trên địa bàn xã đã được đánh giá, gán nhãn tín nhiệm mạng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Cấp xã chưa có CBCC chuyên trách, có trình độ chuyên môn về CNTT, ảnh hưởng tới quá trình vận, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống.

7. Chính phủ số

a) Kết quả đạt được:

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống Quản lý văn bản (Phần mềm TDOffice),... đảm bảo 100% các văn bản chỉ đạo điều hành, xử lý công việc được tạo lập, xử lý và lưu trữ trên môi trường điện tử.

- Thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 432 thủ tục; DVCTT một phần là 314 thủ tục; đạt 100%. Tỷ lệ các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến

một phần trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau là 100%.

- Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý được thực hiện trên 60%.

- Trang Thông tin điện tử đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác được triển khai hiệu quả;

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất. Đạt tỷ lệ 100%;

- Tỷ lệ Hồ sơ trực tuyến/hồ sơ (Trực tuyến + Trực tiếp) của TTHC đăng ký trực tuyến: 100%.

- Đánh giá mức độ hài lòng tại bộ phận một cửa của người dân và doanh nghiệp được ghi nhận trên hệ thống đạt tỷ lệ 100%.

- Duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân trên Trang thông tin điện tử, trên nền tảng Zalo OA để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhất là các TTHC liên thông đòi hỏi còn lỗi hệ thống;

- Do lao động đi làm công ty, những người lên giao dịch chủ yếu các ông bà, nên việc hướng dẫn sử dụng dịch vụ công còn khó khăn.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

Về kinh tế số

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở y tế và trong chi trả chính sách an sinh xã hội. Triển khai mô hình thanh toán hoá đơn điện tử không dùng tiền mặt: thanh toán các khoản phí, lệ phí bằng quét mã QR khi giao dịch tại bộ phận Một cửa, các khu chợ và các hộ kinh doanh,....

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh đưa các sản phẩm đặc thù, sản phẩm thế mạnh, các sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Đến nay:

- + Có 02 sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên môi trường mạng: đó là sản phẩm gạo Quan Yên và Hương bài Thành Đạt.

Đường link vào sản phẩm gạo Quan Yên:
https://postmart.com.vn/home/goods/index.html?goods_id=13351

Đường link vào sản phẩm hương bài Thành Đạt:
https://buudien.vn/home/Goods/index.html?goods_id=25350

- + Có 03/03 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử do Viettel Yên Định cung cấp. Đạt tỷ lệ 100%

- + 100% Các doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn điện tử.

Về xã hội số

- Xã có (4227/5219) người dân trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh đạt tỷ lệ 81%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe từ xa đạt trên 38,2%.
- Xã có 4399/5469 người dân trên 15 tuổi có tài khoản thanh toán tại các ngân hàng trên chiếm tỷ lệ 80,44%.
- Số lượng dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân toàn xã là 2092/5219 người, tỷ lệ 40,08%.
- Tỷ lệ sử dụng thanh toán tiền điện, tiền nước không dùng tiền mặt đạt 71,7%.
- Xã có 3336/4164 lao động trong độ tuổi được phổ biến kiến thức sử dụng máy tính và kỹ năng số đạt tỷ lệ 80,11%.
- 100% các trường trên địa bàn được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn”; 100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở”.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Quy mô doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh nên việc lựa chọn giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp, việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa được các doanh nghiệp thực sự quan tâm và triển khai hiệu quả.
- Chỉ tiêu “Tỷ trọng kinh tế số ” và “Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số”: Chưa có hướng dẫn cụ thể ảnh hưởng đến việc thống kê và tự đánh giá các chỉ tiêu.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng về chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn
- Phát động và triển khai “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá năm 2024” trên địa bàn xã
- Phát động và triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số”.
- Huy động các lực lượng tham gia hưởng ứng các hoạt động ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024: Tổ công nghệ số cộng đồng; lực lượng Đoàn thanh niên cùng các lực lượng khác đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Tổ chức ra quân tuyên truyền lưu động nhiều đợt ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; Căng treo 02 băng zôn qua đường hưởng ứng ngày CDS quốc gia 10/10. Thay paner hưởng ứng CDS trên cổng TTĐT xã và các giao diện khác trên zalo.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Việc triển khai công tác tuyên truyền chiến dịch đi từng ngõ, gõ từng nhà hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia chưa thực sự hiệu quả.

9.2. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện và triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã như: Hệ thống loa truyền thanh cấp xã; Cổng Thông tin điện tử xã; Kênh giao tiếp qua ứng dụng Zalo OA. Bên cạnh đó, còn triển khai thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

- Đã tổ chức chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng TTĐT tại địa chỉ:

<http://dinhtien.yendinh.thanhhoa.gov.vn/chuyen-doi-so>, đã đăng được 20 tin bài về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã; đã đưa được 49 tin, bài và phát lại trên hệ thống đài truyền thanh là 98 lượt tin để tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nội dung các tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số chưa được đa dạng, phong phú nên chưa thu hút được nhiều người quan tâm.

10. Kinh phí thực hiện

1. Chi camera an ninh: 350.000.000 đồng
2. Chi phần mềm diệt virus: 6.279.000 đồng
3. Chi Camera thông minh: 85.000.000 đồng
4. Chi Cổng thông tin điện tử: 4.300.000 đồng
5. Chi tập huấn CDS: 12.000.000 đồng
6. Chi dịch vụ truyền hình hội nghị trực tuyến: 6.600.000 đồng
7. Chi tuyên truyền CDS: 7.000.000 đồng
8. Chi khác: 10.000.000 đồng

Tổng chi: 481.179.000 đồng (Bốn trăm tám mươi một triệu một trăm bảy chín nghìn đồng)

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về việc chi kinh phí về chuyển đổi số, chế độ chính sách cho Tổ CNS cộng đồng, hỗ trợ đầu tư đài truyền thanh thông minh,...

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 34a-NQ/ĐU, ngày 20/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về chuyển đổi số xã Định Tiến đến năm 2025 và định hướng đến năm

2030;

- Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND xã Định Tiến Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn xã; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% cán bộ, công chức được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).
- 100% hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa điện tử
- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.
- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95%
- Thiết lập được kênh giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.
- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
- Phân đấu trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Có kế hoạch, văn bản thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về Chuyển đổi số theo từng giai đoạn hàng năm.

- 100% cán bộ, công chức người lao động được tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 100% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế;

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số;

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, lợi thế đưa lên sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, bản, cụm dân cư và 100% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 85%

- Tối thiểu 85% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã, thị trấn được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

- 100% các trường trên địa bàn từ cấp tiểu học trở lên triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, dạy và học phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy, UBND xã đối với thực hiện các hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, các thành viên BCD; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã;

2. Thể chế số, chính sách số.

- Bám sát các văn bản hướng dẫn của tỉnh, xã về Chuyển đổi số để ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai, thực hiện, báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo từng thời điểm trong năm.

- Tham mưu, ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực: thu hút nhân lực, xét nâng lương, nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số

- Khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số.

3. Hạ tầng số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã thực hiện phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng;

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, đáp ứng mặt bằng CNTT trong cơ quan. Duy trì 1 người/1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp xã, tỉnh và Trung ương.

- Bưu điện xã có kết nối Internet băng rộng cố định và trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

4. Nhân lực số

- Đảm bảo UBND xã có cán bộ trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, xã tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức xã về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số.

- Ít nhất 80% người dân trên địa bàn xã được thông tin, tuyên truyền, nắm bắt được về chuyển đổi số; hưởng ứng, đồng thuận với các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

5. Phát triển dữ liệu số

- a) Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực;

- b) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- c) Duy trì các dữ liệu mở cấp xã trên cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng.

- d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại UBND xã.

- Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; đảm bảo các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Chính phủ số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

a) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn, phấn đấu trung bình đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 90% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

b) Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

c) Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

d) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

a) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số; ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia như: y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistic, năng lượng, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, xuất nhập cảnh, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...

b) Triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo.

c) Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCCC:

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo lộ trình của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, đa dạng về hình thức và nội dung, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của xã; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương, trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Rà soát kiện toàn BCD chuyển đổi số khi có thay đổi, đáp ứng các điều kiện và tình hình mới; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của BCD.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCC, người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức,

viên chức và nhân dân. Đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, hội thảo, hội nghị, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Phát triển, thu hút nhân lực chuyển đổi số

- Ưu tiên phát triển, thu hút nhân lực chuyển đổi số tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, ...

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xã tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số;

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

Tham gia các đợt thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm tại các đơn vị, tổ chức trong và ngoài xã, tỉnh có cách làm hay, hiệu quả về các hoạt động chuyển đổi số do xã, Tỉnh tổ chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách xã, xã và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa-xã hội

- Thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của Trang Thông tin điện tử xã đảm bảo an toàn, hiệu quả, thông suốt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Chuyển đổi số đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Hàng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của xã trên trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Xây dựng chuyên trang Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của xã, xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Xây dựng chuyên mục chuyên đổi số trên Đài truyền thanh xã, thường xuyên cập nhật, thông tin các tin, bài viết về chuyển đổi số; phát sóng định kỳ 4 lần/ tháng.

2. Công chức Văn phòng- Thống kê xã

- Tham mưu cho UBND ban hành các văn bản chỉ đạo về ứng dụng và phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, các giải pháp về đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

- Chủ trì khai thác, ứng dụng, xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Triển khai và ứng dụng các phần mềm nhằm cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Tham mưu, đề xuất việc đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại Bộ phận một cửa, phối hợp triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hòm thư công vụ...

- Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia các lớp, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

3. Công chức Tài chính- kế toán:

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số trên địa bàn xã. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Công an xã:

Phối hợp với công chức văn hóa thông tin trong việc triển khai thực hiện các nội dung yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định. Tăng cường thực hiện ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số trong các hoạt động của công an xã.

5. Đề nghị MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, hội viên, đoàn viên về nội dung kế hoạch, mục đích ý nghĩa của chuyển đổi số trong việc nâng cao nhận thức cho

người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

- Phối hợp với BCD Chuyển đổi số, UBND xã trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025. UBND xã yêu cầu các ngành, đoàn thể, đơn vị, cán bộ, công chức xã nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Lãnh đạo UBND xã để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT xã;
- TT. Đảng ủy, TT HĐND xã; } (để b/c)
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, Trưởng các đoàn thể; (để Ph/h)
- Công chức UBND xã; (để th/h)
- Lưu: VP, VH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Toàn

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT
NĂM 2025**

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được
1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	100%
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	100%
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	100%
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	100%
5	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	85%
6	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	90%
7	Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	85%
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	40%
9	Tỷ lệ người dân có chữ ký điện tử cá nhân	50%
10	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%
11	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	80%